

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ cao độ nền quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu cải táng phục vụ dự án Khu công nghiệp,
Đô thị và Du lịch Becamex Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 4877/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ dự án VSIP Bình Định;

Theo Văn bản số 6835/UBND-KT ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ cao độ thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ dự án VSIP Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 69/TTr-SXD ngày 01/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ dự án Khu công nghiệp, Đô thị và Du lịch Becamex Bình Định với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh cục bộ:

Điều chỉnh các cao độ thiết kế san nền, giao thông nhằm đảm bảo tối ưu khối lượng cân bằng đào đắp trong mặt bằng, giảm khối lượng san nền, giảm chi phí vận chuyển đổ đất thừa đi nơi khác, cụ thể:

Tên nút	Cao độ hiện trạng	Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 4877/QĐ-UBND		Điều chỉnh quy hoạch	
		Cao độ thiết kế	Chênh cao	Cao độ thiết kế	Chênh cao
N1	37,60	37,60	0,00	37,60	0,00
N2	39,90	38,75	-1,15	39,00	-0,90
N3	41,25	40,80	-0,45	40,55	-0,70
N4	45,65	45,90	0,25	45,65	0,00
N5	44,13	42,65	-1,48	43,40	-0,73
N6	38,60	39,50	0,90	41,25	2,65
N7	41,40	37,85	-3,55	39,60	-1,80
N8	41,39	37,00	-4,39	38,50	-2,89
N9	37,60	37,60	0,00	36,72	-0,88
N10	37,85	37,85	0,00	38,75	0,90
N11	41,65	39,30	-2,35	40,05	-1,60
N12	40,35	40,50	0,15	40,75	0,40
N13	40,65	42,25	1,60	41,50	0,85
N14	44,85	44,30	-0,55	43,55	-1,30
N15	48,40	48,80	0,40	48,05	-0,35
N16	47,05	47,25	0,20	47,50	0,45
N17	42,20	42,55	0,35	42,80	0,60

2. Danh mục bản đồ điều chỉnh kèm theo: Bản đồ quy hoạch điều chỉnh cao độ nền thiết kế.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4877/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh. Các nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 4877/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6, K14.



Phan Cao Thắng